

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/BC-CTCP

TP HCM, ngày 23 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ Phần 28.1
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 38 941 668                      Fax:
- Email: agtex281@agtex28-1.com
- Vốn điều lệ: 48.633.860.000 đồng
- Mã chứng khoán: AG1
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|--------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/NQ-ĐHĐCĐ              | 23/04/2026 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026.</li><li>- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025 đã kiểm toán và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty Cổ phần 28.1.</li><li>- Thông qua Báo cáo về việc thực hiện đầu tư năm 2025.</li><li>- Thông qua Báo cáo Kết quả thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.</li><li>- Thông qua Báo cáo chi trả Thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm</li></ul> |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>2025; kế hoạch hoạt động năm 2026.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Tờ trình trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2025.</li> <li>- Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2026.</li> <li>- Thông qua Tờ trình Kế hoạch đầu tư năm 2026.</li> <li>- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2026.</li> <li>- Thông qua Tờ trình hạn mức vay năm 2026 - 2027.</li> <li>- Thông qua Tờ trình giao dịch giữa các bên liên quan phát sinh trong năm 2026 cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.</li> <li>- Thông qua Tờ trình kế hoạch quỹ thù lao Hội đồng quản trị, BKS, quỹ tiền lương và thu nhập khác của Ban điều hành năm 2026.</li> <li>- Thông qua báo cáo xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.</li> <li>- Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty (lần 4).</li> <li>- Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.</li> <li>- Thông qua chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030.</li> <li>- Thông qua đề cử nhân sự bầu bổ sung vào HĐQT.</li> <li>- Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung thành viên BKS.</li> <li>- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty..</li> </ul> |
|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ                              | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                 |
|-----|-----------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
|     |                 |                                      | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Trần Doãn Thoan | CTHĐQT/TV HĐQT<br>TV không điều hành | 29/04/2022                                             |                 |

|   |                        |                                         |            |  |
|---|------------------------|-----------------------------------------|------------|--|
| 2 | Nguyễn Thiện           | Thành viên HĐQT<br>Thành viên điều hành | 29/04/2022 |  |
| 3 | Nguyễn Văn Học         | Thành viên HĐQT<br>Thành viên điều hành | 28/03/2024 |  |
| 4 | Nguyễn Thị Hoài Phương | Thành viên HĐQT<br>Thành viên điều hành | 23/04/2026 |  |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên<br>HĐQT        | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp<br>(%) | Lý do không<br>tham dự họp  |
|-----|---------------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| 1   | Trần Doãn Thoan           | 2                      | 100                         |                             |
| 2   | Nguyễn Thiện              | 2                      | 100                         |                             |
| 3   | Nguyễn Văn Học            | 2                      | 100                         |                             |
| 4   | Nguyễn Thị Hoài<br>Phương | 1                      | 50                          | Bỏ nhiệm ngày<br>23/04/2026 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT.

Hàng quý, HĐQT nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời chỉ đạo Công ty tháo gỡ khó khăn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra. Thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được Tổng công ty giao.

Chỉ đạo sắp xếp công tác nhân sự đối với cán bộ và cả nhân viên.

Xây dựng phương án lương phù hợp, ổn định thu nhập cho người lao động, động viên tinh thần cho người lao động yên tâm sản xuất, gắn bó lâu dài với công ty.

Chỉ đạo thực hiện báo cáo thường niên năm và các báo cáo Tài chính năm 2025

Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công các cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2026, Hội nghị người lao động năm 2026.

Chỉ đạo triển khai công tác đầu tư năm 2026

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):  
Không phát sinh

**III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2026):**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên<br>BKS/Ủy<br>ban Kiểm toán | Chức vụ       | Ngày bắt đầu/không còn là<br>thành viên BKS |                 | Trình độ<br>chuyên môn |
|-----|---------------------------------------|---------------|---------------------------------------------|-----------------|------------------------|
|     |                                       |               | Ngày bổ<br>nhiệm                            | Ngày miễn nhiệm |                        |
| 2   | Nguyễn Hữu Phước                      | Trưởng<br>ban | 10/04/2025                                  |                 | Cử nhân kinh<br>tế     |
| 2   | Trần Mạnh Cường                       | Thành<br>viên | 19/05/2023                                  |                 | Cử nhân kinh<br>tế     |
| 3   | Nguyễn Thanh Định                     | Thành<br>viên | 27/04/2018                                  | 24/04/2026      | Cử nhân kinh<br>tế     |
| 4   | Hoàng Thị Thu                         | Thành<br>viên | 24/04/2026                                  |                 | Cử nhân kinh<br>tế     |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên<br>BKS/Ủy ban Kiểm<br>toán | Số buổi<br>họp tham<br>dự | Tỷ lệ tham dự<br>họp (%) | Lý do không tham dự họp   |
|-----|---------------------------------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1   | Nguyễn Hữu Phước                      | 2                         | 100                      |                           |
| 2   | Trần Mạnh Cường                       | 2                         | 100                      |                           |
| 3   | Nguyễn Thanh Định                     | 1                         | 50                       | Miễn nhiệm ngày 23/4/2026 |
| 4   | Hoàng Thị Thu                         | 1                         | 50                       | Bổ nhiệm ngày 23/04/2026  |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, giám sát tình hình thực thi nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát HĐQT trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tuân thủ đúng quy định.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Thường xuyên thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện công tác tài chính của Ban điều hành thông qua việc tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.
- Ban kiểm soát Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BGD nhằm nắm bắt nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật và lợi ích cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không có*

**IV. Ban điều hành.**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Chức vụ  | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH |
|-----|--------------------------|----------|---------------------|---------------------|-----------------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thiện             | Giám đốc | 05/10/1985          | Cử nhân             | Bổ nhiệm ngày 01/02/2024                |
| 2   | Nguyễn Văn Học           | P. GD    | 20/08/1976          | Cao đẳng            | Bổ nhiệm ngày 01/02/2024                |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|-----------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Tăng Hùng | 17/04/1974          | Đại học                       | Bổ nhiệm 01/03/2022      |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo Phụ lục 01 đính kèm*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Theo Phụ lục số 02 đính kèm.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------|
|     |                           |                          |                  |                                     |         |                                                      |                     |                                            |         |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác. **Không có**

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. *Theo Phụ lục 03 đính kèm*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có*

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------------|-------|-------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                          | Số cổ phiếu            | Tỷ lệ | Số cổ phiếu             | Tỷ lệ |                                                    |
|     |                           |                          |                        |       |                         |       |                                                    |
|     |                           |                          |                        |       |                         |       |                                                    |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có.

Nơi nhận:

- Lưu: Như trên
- Lưu: VT, TCKT, O03.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Trần Doãn Thoan

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH SÁCH VỀ TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm báo cáo số ...../BC-HDQT ngày .... /07/2026)

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                                              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với Công ty     | Ghi chú |
|----------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|---------------------------------------|---------|
| 1        | 2                                                                | 3                                        | 4                            | 5                         | 6                                    | 7                                       | 8                                         | 9     | 10                                    | 10      |
| <b>1</b> | <b>Tổ chức có liên quan</b>                                      |                                          |                              |                           |                                      |                                         |                                           |       |                                       |         |
| 1        | Bộ Quốc Phòng                                                    |                                          |                              |                           |                                      |                                         |                                           |       | Cơ quan quản lý đại diện vốn Nhà nước |         |
| 2        | Các đơn vị trực thuộc bộ Quốc Phòng                              |                                          |                              |                           |                                      |                                         |                                           |       |                                       |         |
| 2        | Công ty TNHH MTV Tổng công ty 28                                 |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Công ty mẹ                            |         |
| 3        | Công ty Cổ phần Bình Phú                                         |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Công ty liên kết của công ty mẹ       |         |
| 4        | Công ty Cổ phần 28 Hưng Phú                                      |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Công ty con của công ty mẹ            |         |
| 5        | Công ty Cổ phần 28 Đà Nẵng                                       |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Công ty con của công ty mẹ            |         |
| 6        | Công ty Cổ phần 28 Quảng Ngãi                                    |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Công ty con của công ty mẹ            |         |
| 7        | Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Công ty kinh doanh thời trang |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ          |         |
| 8        | Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Xi nghiệp May đo Quân đội     |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ          |         |
| 9        | Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Chi nhánh Cần Thơ             |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ          |         |
| 10       | Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Chi nhánh Hà Nội              |                                          |                              |                           |                                      | 9/2016                                  |                                           |       | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ          |         |
| <b>2</b> | <b>Cá nhân có liên quan</b>                                      |                                          |                              |                           |                                      |                                         |                                           |       |                                       |         |
| 1        | Bùi Văn Bắc                                                      |                                          |                              |                           |                                      | 01/04/2020                              |                                           |       | Cá nhân quản lý Công ty mẹ            |         |
| 2        | Đỗ Thanh Tùng                                                    |                                          |                              |                           |                                      | 01/04/2022                              |                                           |       | Cá nhân quản lý Công ty mẹ            |         |
| 4        | Bùi Văn Hòa                                                      |                                          |                              |                           |                                      | 01/05/2025                              |                                           |       | Cá nhân quản lý Công ty mẹ            |         |
| 5        | Vũ Quốc Hiệu                                                     |                                          |                              |                           |                                      | 5/2025                                  |                                           |       | Cá nhân quản lý Công ty mẹ            |         |

## PHỤ LỤC SỐ 02: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ BÊN LIÊN QUAN

(Đính kèm báo cáo số ...../BC-HDQT ngày .... /07/2026)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân                                              | Mối quan hệ liên quan với công ty | Thời điểm giao dịch với công ty | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Giá trị giao dịch (đồng) | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua | Ghi chú                                                |
|-----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1   | Công ty TNHH MTV - Tổng công ty 28                               | Công ty mẹ                        | 2026                            | Bán hàng                                   | 499.233.040              | 01/NQ-ĐHĐCĐ                                          | Số NHS, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ chi tiết theo PL 01 |
|     |                                                                  |                                   |                                 | Mua hàng                                   | 2.138.610.644            | 01/NQ-ĐHĐCĐ                                          |                                                        |
|     |                                                                  |                                   | 2025 chỉ 2026                   | Chi cô tức                                 | 4.741.801.500            | 01/NQ-ĐHĐCĐ                                          |                                                        |
| 2   | Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Công ty kinh doanh thời trang | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ      | 2026                            | Bán hàng                                   | 8.546.400                | 01/NQ-ĐHĐCĐ                                          |                                                        |
| 3   | Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Xí nghiệp May đo Quân đội     | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ      | 2026                            | Gia công hàng                              | 2.738.673.462            | 01/NQ-ĐHĐCĐ                                          |                                                        |
| 4   | Công ty TNHH MTV Tổng Công ty 28 - Chi nhánh Hà Nội              | Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ      | 2026                            | Gia công hàng                              | 6.739.200                | 01/NQ-ĐHĐCĐ                                          |                                                        |
|     |                                                                  |                                   |                                 |                                            |                          |                                                      |                                                        |

\* Ghi chú: Đây là giá trị tạm tính do công ty tổng hợp, số liệu chính thức sẽ được công bố trong báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026

**PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm báo cáo số ...../BC-HĐQT ngày .... /07/2026)

| STT | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)           | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|----------|
| 1   | 2                     | 3                                                 | 4                                         | 6                     | 7        |         | 8               | 9                       | 10                               | 11       |
| 1   | Trần Doãn Thoan       |                                                   | Chủ tịch<br>HĐQT                          |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 2   | Hồ Văn Ngươn          |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố vợ    |
| 3   | Nguyễn Thị Phương Nam |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ    |
| 4   | Trần Doãn Cao         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 5   | Trần Thị Phìn         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 6   | Trần Doãn Hoan        |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 7   | Trần Thị Oanh         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 8   | Trần Doãn Hiền        |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 9   | Vũ Thị Chín           |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em dâu   |
| 10  | Trần Doãn Hà          |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 11  | Nguyễn Thị Như        |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em dâu   |
| 12  | Trần Doãn Giang       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 13  | Trần Thị Thủy         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em dâu   |
| 14  | Trần Thị Hoàn         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 15  | Hoàng Văn Quyết       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em rể    |
| 16  | Trần Thị Nguyệt       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 17  | Trần Thị Điệp         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 18  | Trần Trọng Toàn       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh rể   |
| 19  | Trần Thị Hằng         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 20  | Hồ Thị Ái Vân         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị vợ   |
| 21  | Hồ Thị Thủy Hằng      |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | em vợ    |
| 22  | Hồ Thị Ngọc Thủy      |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 23  | Trần Hồ Thảo Dung     |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ   |
| 24  | Trần Hồ Hà Linh       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ   |
| 25  | Nguyễn Thiện          |                                                   | Thành viên<br>HĐQT<br>Giám đốc công<br>ty |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 26  | Nguyễn Nhật Anh       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ   |
| 27  | Nguyễn Văn Bình       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố đẻ    |

4/8/ 2026

| STT | Họ tên               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)                        | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|----------|
| 28  | Nguyễn Thị Tân       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ đẻ    |
| 29  | Nguyễn Thông Thương  |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 30  | Phạm Phương Nga      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 31  | Nguyễn Hữu Tho       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 32  | Nguyễn Thị Bình      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 33  | Đặng Thị Xuân        |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ    |
| 34  | Nguyễn Văn Thông     |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố vợ    |
| 35  | Nguyễn Thị Hồng Linh |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em vợ    |
| 36  | Nguyễn Văn Thiện     |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em vợ    |
| 37  | Nguyễn Thị Long      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em vợ    |
| 38  | Nguyễn Hải Đoàn Anh  |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ   |
| 39  | Nguyễn Văn Học       |                                                   | Thành viên<br>HDQT/<br>Phó Giám đốc<br>công ty CP 28.1 |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 40  | Nguyễn Thị Đáng      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ đẻ    |
| 41  | Hoàng Thị Tái        |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ Vợ    |
| 42  | Nguyễn Văn Thắng     |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 43  | Đào Thị Hồng         |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 44  | Nguyễn Thị Lan       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 45  | Phạm Văn Đồng        |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh rể   |
| 46  | Nguyễn Thị Huệ       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 47  | Nguyễn Lưc Quân      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 48  | Đỗ thị Hiền          |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 49  | Nguyễn Thị Hương     |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 50  | Doãn Hồng Hưng       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh rể   |
| 51  | Nguyễn Văn Việt      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 52  | Đỗ Thị Hằng Nga      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 53  | Chu Văn Vịnh         |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh vợ   |
| 54  | Chu Thị Hà           |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị vợ   |
| 55  | Chu Văn Hưng         |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh vợ   |
| 56  | Chu Văn Yên          |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh vợ   |

| STT | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)                                           | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú     |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|-------------|
| 57  | Chu Thị Yến            |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ          |
| 58  | Nguyễn Minh Chiến      |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ      |
| 59  | Lương Đình Hoàng Anh   |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con dâu     |
| 60  | Nguyễn Tiến Dũng       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ      |
| 61  | Nguyễn Thị Hoài Phương |                                                   | Thành viên<br>HDQT/<br>TP, Kế hoạch<br>công ty CP 28.1                    |                       |          |         |                 |                         |                                  |             |
| 62  | Nguyễn Quang Tuyền     |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chồng       |
| 63  | Nguyễn Việt Bảo Lâm    |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ      |
| 64  | Nguyễn Việt Tiếp       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố Chồng    |
| 65  | Dương Thị Thái         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ Chồng    |
| 66  | Nguyễn Thị Thu Huyền   |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em chồng    |
| 67  | Nguyễn Hữu Khang       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em rể chồng |
| 68  | Nguyễn Văn Thắng       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố đẻ       |
| 69  | Hoàng Thị Phương       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ đẻ       |
| 70  | Nguyễn Thị Hồng Minh   |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột    |
| 71  | Nguyễn Thị Bích Ngọc   |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột     |
| 72  | Tăng Hùng              |                                                   | Kê toán trưởng<br>Thư ký HDQT -<br>Người phụ<br>trách quản trị<br>công ty |                       |          |         |                 |                         |                                  |             |
| 73  | Phạm Ngân Trang        |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ          |
| 74  | Tăng Bảo Duy           |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ      |
| 75  | Tăng Sơn               |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột     |
| 76  | Ngô Nguyệt Bảo         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em dâu      |
| 77  | Lâm Minh Chánh         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ       |
| 78  | Phạm Lâm Khang         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh vợ      |
| 79  | Dương Thị Tuyết Trinh  |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu vợ  |
| 80  | Nguyễn Hữu Phước       |                                                   | Trưởng<br>Ban Kiểm soát                                                   |                       |          |         |                 |                         |                                  |             |
| 81  | Nguyễn Thị Liễm        |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ đẻ       |
| 82  | Nguyễn Thị Mùi         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ       |
| 83  | Nguyễn Thanh Vũ        |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em rể       |

| STT | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)     | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|----------|
| 84  | Nguyễn Thị Thanh Nga  |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 85  | Nguyễn Thị Nhân       |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 86  | Nguyễn Thị Thanh Hiền |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 87  | Nguyễn Thị Thanh Trúc |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 88  | Nguyễn Hữu Phước Lộc  |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 89  | Trần Ngọc Tuấn        |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em rể    |
| 90  | Nguyễn Thanh Định     |                                                   | <b>Thành viên<br/>Ban Kiểm soát</b> |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 91  | Nguyễn Thanh Bình     |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố ruột  |
| 92  | Nguyễn Thị Yêng       |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ ruột  |
| 93  | Nguyễn Thị Mến        |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 94  | Nguyễn Thị Ngọc Anh   |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 95  | Nguyễn Hoàng Anh      |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 96  | Nguyễn Công Truy      |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố vợ    |
| 97  | Mai Thị Thoa          |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ    |
| 98  | Nguyễn Thanh Tư       |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 99  | Nguyễn Thị Hải Yến    |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 100 | Nguyễn Thị Thanh Tâm  |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 101 | Trần Mạnh Cường       |                                                   | <b>Thành viên<br/>Ban Kiểm soát</b> |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 102 | Trần Bình Phong       |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố ruột  |
| 103 | Trần Thị Hoa          |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ ruột  |
| 104 | Đinh Thị Trang        |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 105 | Trần Khánh Vy         |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 106 | Trần Khánh An         |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 107 | Đinh Văn Lan          |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố vợ    |
| 108 | Thái Thị Miều         |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ    |
| 109 | Trần Thị Hương Lan    |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 110 | Trần Phú              |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 111 | Hoàng Thị Thu         |                                                   | <b>Thành viên<br/>Ban Kiểm soát</b> |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 112 | Nguyễn Tiên Duy Thánh |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chồng    |
| 113 | Nguyễn Hoàng Quân     |                                                   | không                               |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |

| STT | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có) | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|----------|
| 114 | Nguyễn Hoàng Linh     |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 115 | Nguyễn Tiến Đáp       |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố Chồng |
| 116 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ Chồng |
| 117 | Nguyễn Thị Thu Thảo   |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em chồng |
| 118 | Nguyễn Thành Trung    |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em chồng |
| 119 | Lại Thị Thủy          |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ ruột  |
| 120 | Hoàng Quý Chiến       |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố ruột  |

**PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm báo cáo số ...../BC-HĐQT ngày .... /07/2026)

| STT | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)           | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|----------|
| 1   | 2                     | 3                                                 | 4                                         | 6                     | 7        |         | 8               | 9                       | 10                               | 11       |
| 1   | Trần Doãn Thoan       |                                                   | Chủ tịch<br>HĐQT                          |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 2   | Hồ Văn Ngỏan          |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố vợ    |
| 3   | Nguyễn Thị Phương Nam |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ    |
| 4   | Trần Doãn Cao         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 5   | Trần Thị Phấn         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 6   | Trần Doãn Hoan        |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 7   | Trần Thị Oanh         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 8   | Trần Doãn Hiến        |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 9   | Vũ Thị Chín           |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em dâu   |
| 10  | Trần Doãn Hà          |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 11  | Nguyễn Thị Như        |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em dâu   |
| 12  | Trần Doãn Giang       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 13  | Trần Thị Thủy         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em dâu   |
| 14  | Trần Thị Hoàn         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 15  | Hoàng Văn Quyết       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em rể    |
| 16  | Trần Thị Nguyệt       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 17  | Trần Thị Điệp         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 18  | Trần Trọng Toàn       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh rể   |
| 19  | Trần Thị Hằng         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 20  | Hồ Thị Ái Vân         |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị vợ   |
| 21  | Hồ Thị Thủy Hằng      |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | em vợ    |
| 22  | Hồ Thị Ngọc Thủy      |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 23  | Trần Hồ Thảo Dung     |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ   |
| 24  | Trần Hồ Hà Linh       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ   |
| 25  | Nguyễn Thiện          |                                                   | Thành viên<br>HĐQT<br>Giám đốc công<br>ty |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 26  | Nguyễn Nhật Anh       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ   |
| 27  | Nguyễn Văn Bình       |                                                   | không                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố đẻ    |

| STT | Họ tên               | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)                        | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|----------|
| 28  | Nguyễn Thị Tấn       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ đẻ    |
| 29  | Nguyễn Thông Thương  |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 30  | Phạm Phương Nga      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 31  | Nguyễn Hữu Tho       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 32  | Nguyễn Thị Bình      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 33  | Đặng Thị Xuân        |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ    |
| 34  | Nguyễn Văn Thông     |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố vợ    |
| 35  | Nguyễn Thị Hồng Linh |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em vợ    |
| 36  | Nguyễn Văn Thiện     |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em vợ    |
| 37  | Nguyễn Thị Long      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em vợ    |
| 38  | Nguyễn Hai Đoàn Anh  |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ   |
| 39  | Nguyễn Văn Học       |                                                   | Thành viên<br>HĐQT/<br>Phó Giám đốc<br>công ty CP 28.1 |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 40  | Nguyễn Thị Đăng      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ đẻ    |
| 41  | Hoàng Thị Tài        |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ Vợ    |
| 42  | Nguyễn Văn Thắng     |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 43  | Đào Thị Hồng         |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 44  | Nguyễn Thị Lan       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 45  | Phạm Văn Đồng        |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh rể   |
| 46  | Nguyễn Thị Huệ       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 47  | Nguyễn Lạc Quân      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 48  | Đỗ thị Hiền          |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 49  | Nguyễn Thị Hương     |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 50  | Doãn Hồng Hưng       |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh rể   |
| 51  | Nguyễn Văn Việt      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 52  | Đỗ Thị Hằng Nga      |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu  |
| 53  | Chu Văn Vịnh         |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh vợ   |
| 54  | Chu Thị Hà           |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị vợ   |
| 55  | Chu Văn Hưng         |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh vợ   |
| 56  | Chu Văn Yên          |                                                   | không                                                  |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh vợ   |

| STT | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có)                                           | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú     |
|-----|------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|-------------|
| 57  | Chu Thị Yến            |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ          |
| 58  | Nguyễn Minh Chiến      |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ      |
| 59  | Lương Đình Hoàng Anh   |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con dâu     |
| 60  | Nguyễn Tiến Dũng       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ      |
| 61  | Nguyễn Thị Hoài Phương |                                                   | Thành viên<br>HDQT/<br>TP, Kế hoạch<br>công ty CP 28.1                    |                       |          |         |                 |                         |                                  |             |
| 62  | Nguyễn Quang Tuyền     |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chồng       |
| 63  | Nguyễn Việt Bảo Lâm    |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ      |
| 64  | Nguyễn Việt Tiếp       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố Chồng    |
| 65  | Dương Thị Thái         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ Chồng    |
| 66  | Nguyễn Thị Thu Huyền   |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em chồng    |
| 67  | Nguyễn Hữu Khang       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em rể chồng |
| 68  | Nguyễn Văn Thắng       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố đẻ       |
| 69  | Hoàng Thị Phương       |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ đẻ       |
| 70  | Nguyễn Thị Hồng Minh   |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột    |
| 71  | Nguyễn Thị Bích Ngọc   |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột     |
| 72  | Tăng Hùng              |                                                   | Kê toán trưởng<br>Thư ký HĐQT -<br>Người phụ<br>trách quản trị<br>công ty |                       |          |         |                 |                         |                                  |             |
| 73  | Phạm Ngân Trang        |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ          |
| 74  | Tăng Bảo Duy           |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con đẻ      |
| 75  | Tăng Sơn               |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột     |
| 76  | Ngô Nguyệt Bảo         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em dâu      |
| 77  | Lâm Minh Chánh         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ       |
| 78  | Phạm Lâm Khang         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh vợ      |
| 79  | Dương Thị Tuyết Trinh  |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị dâu vợ  |
| 80  | Nguyễn Hữu Phước       |                                                   | Trưởng<br>Ban Kiểm soát                                                   |                       |          |         |                 |                         |                                  |             |
| 81  | Nguyễn Thị Liêm        |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ đẻ       |
| 82  | Nguyễn Thị Mùi         |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ       |
| 83  | Nguyễn Thanh Vũ        |                                                   | không                                                                     |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em rể       |

| STT | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có) | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|----------|
| 84  | Nguyễn Thị Thanh Nga  |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 85  | Nguyễn Thị Nhan       |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 86  | Nguyễn Thị Thanh Hiền |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 87  | Nguyễn Thị Thanh Trúc |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 88  | Nguyễn Hữu Phước Lộc  |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 89  | Trần Ngọc Tuấn        |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em rể    |
| 90  | Nguyễn Thanh Định     |                                                   | Thành viên<br>Ban Kiểm soát     |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 91  | Nguyễn Thanh Bình     |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố ruột  |
| 92  | Nguyễn Thị Yếng       |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ ruột  |
| 93  | Nguyễn Thị Mến        |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 94  | Nguyễn Thị Ngọc Anh   |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 95  | Nguyễn Hoàng Anh      |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 96  | Nguyễn Công Truy      |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố vợ    |
| 97  | Mai Thị Thoa          |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ    |
| 98  | Nguyễn Thanh Tư       |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 99  | Nguyễn Thị Hải Yến    |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 100 | Nguyễn Thị Thanh Tâm  |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em ruột  |
| 101 | Trần Mạnh Cường       |                                                   | Thành viên<br>Ban Kiểm soát     |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 102 | Trần Bình Phong       |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố ruột  |
| 103 | Trần Thị Hoa          |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ ruột  |
| 104 | Đinh Thị Trang        |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Vợ       |
| 105 | Trần Khánh Vy         |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 106 | Trần Khánh An         |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 107 | Đinh Văn Lan          |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố vợ    |
| 108 | Thái Thị Miêu         |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ vợ    |
| 109 | Trần Thị Hương Lan    |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chị ruột |
| 110 | Trần Phú              |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Anh ruột |
| 111 | Hoàng Thị Thu         |                                                   | Thành viên<br>Ban Kiểm soát     |                       |          |         |                 |                         |                                  |          |
| 112 | Nguyễn Tiến Duy Thành |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Chồng    |
| 113 | Nguyễn Hoàng Quân     |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |

| STT | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu có) | Số CMND/<br>Hộ chiếu, | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số CP sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>CP<br>cuối kỳ | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|----------|
| 114 | Nguyễn Hoàng Linh     |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Con ruột |
| 115 | Nguyễn Tiến Đạt       |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố Chồng |
| 116 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ Chồng |
| 117 | Nguyễn Thị Thu Thảo   |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em chồng |
| 118 | Nguyễn Thành Trung    |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Em chồng |
| 119 | Lại Thị Thủy          |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Mẹ ruột  |
| 120 | Hoàng Quý Chiến       |                                                   | không                           |                       |          |         |                 |                         |                                  | Bố ruột  |